TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số:50/2022-HSST
Ngày: 10/5/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Thế H

Ông: Nguyễn Đắc Hưng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông: Phạm Viết C - Thư ký Toà án nhân dân thị xã N - Thanh Hoá.

- ***Đại diện VKSND Thị xã N tham gia phiên toà:***

Bà: Nguyễn Thị Quỳnh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 10/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, Thị xã N, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST- HS ngày 10/03/2022 . theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 30/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn B – Sinh năm 1957; tại phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Kỳ, phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Trần Văn Căn (đã chết) và bà: Đặng Thị Tằn (đã chết); vợ: Vũ Thị Hà; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: Tại bản án số 113/2014/HSST ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm p (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Trần Văn B 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua Bn trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 4 năm 2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/11/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải".

- Ngày 25/11/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân".

- Ngày 06/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua Bn trái phép chất ma túy".

- Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C – Sinh năm 1979; tại phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Kỳ, phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn:12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Viên (đã chết) và bà: Lê Thị Vệ (đã chế), vợ: Cao Thị Huệ, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Hồng C – Sinh năm 1985; tại phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thanh Bình, phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: : kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Phạm Hùng Khảm và bà: Lê Thị Hoa, vợ: Lê Thị Huệ, có 02 con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phùng Sĩ H - Sinh năm 1965; tại phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hạnh Phúc, phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10. dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Phùng Sĩ Mạc (đã chết) và bà: Lê Thị Hồng (đã chết); vợ: Bùi Thị Ngọc; có 03 con; lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B*:**

- Bà Mai Thùy Linh – Là trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:** Anh Lê Công Cội - Sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: TDP Thanh Bình, phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/11/2021, Phạm Hồng C, Phùng Sĩ H, Nguyễn Văn C và Lê Công Cội đến nhà Trần Văn B ở tổ dân phố Hồng Kỳ, phường H Ninh uống nước, nói chuyện. Tại đây, B, C, H và C rủ nhau đánh bài phỏm ăn tiền, Cội ngồi xem, không tham gia chơi. Trần Văn B lấy một chiếc chiếu cói trải giữa sân và mang ra 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để chơi. Khoảng 11 giờ, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thị xã N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng đánh bạc trên, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 200.000 đồng, 01 chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ; thu giữ trên người Trần Văn B số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 105; thu giữ trên người Phạm Hồng C số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S21; thu giữ trên người Phùng Sĩ H số tiền 2.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6; thu giữ trên người Nguyễn Văn C số tiền 15.400.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO F9.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với số tiền cụ thể như sau: Trần Văn B sử dụng 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn C sử dụng 15.400.000 đồng, Phạm Hồng C sử dụng 7.000.000 đồng và Phùng Sĩ H sử dụng 2.300.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 27.900.000 đồng.

Về phương thức chơi, Trần Văn B, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C và Phùng Sĩ H thống nhất chơi bài phỏm (ít nhất 03 lá bài giống nhau hoặc liên tiếp cùng chất với nhau được gọi là 01 phỏm), sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi ván mỗi người chơi được chia lần lượt 09 lá bài, người chia bài được 10 lá, số bài còn lại được đặt dưới chiếu. Mỗi người chơi có 04 lượt bốc bài, mỗi lượt 01 lá bài theo chiều từ trái qua pH. Trong quá trình chơi, nếu một người ù (tất cả lá bài đang cầm đều thành phỏm) thì ván bài kết thúc, mỗi người chơi còn lại pH đưa cho người thắng 300.000 đồng. Nếu kết thúc ván bài không có người ù thì sẽ tính điểm của các lá bài không tạo phỏm trên tay từng người, người thắng là người có ít điểm nhất, những người còn lại sẽ mất số tiền lần lượt theo thứ tự nhì, ba, tư là 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng, nếu người nào không có phỏm (móm) thì mất số tiền 200.000 đồng. Quá trình chơi không cắt tiền hồ cho chủ nhà.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài liệu sau:

- 01 chiếu cói và 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

- 128 tờ tiền Việt Nam đồng thu giữ trên chiếu bạc và trong người các đối tượng, có tổng giá trị 27.900.000 đồng *(Kết luận giám định số 3476/PC09 ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận là tiền thật)*.

- 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc *(thu giữ của Phùng Sĩ H)*.

- 01 điện thoại do động Nokia 105, màu đen, *(thu giữ của Trần Văn B)*.

- 01 điện thoại di động OPPO F9, màu xanh *(thu giữ của Nguyễn Văn C)*.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S21 Ultra, màu đen *(thu giữ của Phạm Hồng C)*.

Quá trình điều tra xác định, 04 chiếc điện thoại thu giữ nêu trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các đối tượng theo quy định của pháp luật. Các vật chứng còn lại đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSNS ngày 10/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trần Văn B về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C và Phùng Sĩ H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm p,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt:Trần Văn B từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt**:** Nguyễn Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt**:** Phạm Hồng C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Phùng Sỹ H từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đ

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

- Đề nghị phạt bổ sung đối với: Nguyễn Văn C 10 triệu đồng; Phạm Hồng C 10 triệu đồng.

*** Về vật chứng**: *Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị*

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước: số tiền 27.900.000 đồng thu tại biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói và 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B**: Thống nhất với viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai Bo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là người khuyết tật nặng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Thị xã N, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã N trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên ngày 09/11/2021, tại nhà của Trần Văn B thuộc tổ dân phố Hồng Kỳ, phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn B, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C và Phùng Sĩ H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm ăn tiền. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thị xã N phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 27.900.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn B, Nguyễn

Văn C, Phạm Hồng C và Phùng Sĩ H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm ăn tiền với số tiền đánh bạc là 27.900.000 đồng. Trong đó Trần Văn B khi phạm tội là người đang có tiền án, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của B phạm vào tội: "Đánh bạc" với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C và Phùng Sĩ H phạm vào tội: "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3].Tính chất vụ án.

Các bị cáo vì động cơ mục đích vụ lợi được thua thắng bằng tiền nên đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài phỏm ăn tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, các con bạc thường sát phạt lẫn nhau và là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả khác như trộm cắp, lừa đảo, cố ý gây thương tích... . Do đó cần pH xử lý nghiêm, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm đấu tranh có hiệu quả nạn cờ bạc trong xã hội.

[4]. Xét vị trí vai trò của các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới dạng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết phân công vai trò một cách chặt chẽ, trong đó Trần Văn B sử dụng nơi ở của mình và cung cấp công cụ, phương tiện đánh bạc, đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C, Phùng Sỹ H là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên do số tiền mang theo đánh bạc của các bị cáo là khác nhau, do đó khi quyết định hình phạt cần cá thể hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

** Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn B đang có tiền án về tội: "Mua Bn trái phép chất ma túy", tuy nhiên đã được xác định là tình tiết định khung tăng nặng trong lần phạm tội này, ngoài ra bị cáo B còn có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội "Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, Mua Bn trái phép chất ma túy, Đánh bạc". Bị cáo Phạm Hồng C năm 2010, bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích".

** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai Bo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn B là người khuyết tật bị cụt 1 chân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ " Người phạm tội là người khuyết tật nặng" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Phùng Sỹ H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Sỹ H trong quá trình tham gia quân đội đã có thành tích xuất sắc được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, tích cực đóng góp trong các hoạt động xã hội tại địa phương nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hồng C trong thời gian ở tại địa phương đã tích cực ủng hộ công tác phòng chống dịch covit tại địa phương được địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho các bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo Trần Văn B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở thành công dân tốt (thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt). Đối với bị cáo Nguyễn Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định; bị cáo Phạm Hồng C có nhân thân năm 2010, bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly 2 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục. Đối với bị cáo Phùng Sỹ H tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung.

Mục đích các bị cáo đánh bạc là nhằm thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và phạt bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Bị cáo Phùng Sỹ H đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, bị cáo Trần Văn B là người bị khuyết tật nặng nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 27.900.000 đồng thu tại biên bản bắt người phạm tội quả tang Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếu cói và 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

04 điện thoại di động thu giữ của Trần Văn B, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C, Phùng Sỹ H ,quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Trần Văn B, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C, Phùng Sỹ H phạm tội " Đánh bạc"

** Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm p,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Trần Văn B 36 (ba sáu) tháng tù (được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/11/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Phạm Hồng C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C cho UBND phường H Ninh, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách,người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Phùng Sỹ H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Phạt bổ sung đối với: Nguyễn Văn C 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Phạm Hồng C 10.000.000đ (mười triệu đồng)

*** Về vật chứng**: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước: số tiền 27.900.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng) thu tại biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Kho Bạc nhà nước N, theo biên bản giao nhận tài sản số 34/2021/BBBG-KBNS, ngày 29/11/2021/BBBG-KBNS và phiếu nhập kho ngày 29/11/2021 giữa Công an thị xã N và Kho bạc nhà nước N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng và 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, theo biên bản giao nhận vật chứng số 54 ngày 10/3/2022 và phiếu nhập kho 55/2022, ngày 10/3/2022 giữa Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng C, Phùng Sỹ H, mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận